

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024- 2025**

Điện biên phủ, Tháng 8 năm 2024



CamScanner

Được quét bằng CamScanner

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG MN HOA HỒNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23.../KH-MNHH

Mường Thanh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 2380/UBND-GDĐT, ngày 13/8/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 2511/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-PGDĐT ngày 20/04/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1189/PGDĐT-GDMN ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non; Kế hoạch số 1310/KH-PGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào việc nhà trường đã xác định được sứ mạng và mục tiêu của nhà trường phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường;

Năm học 2024 - 2025 với chủ đề: *"Đoàn kết, kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng các hoạt động Giáo dục và Đào tạo của nhà trường"*. Trường Mầm non Hoa Mai xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

PHẦN I: THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy-HĐND - UBND phường Mường Thanh, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội,



CamScanner

Được quét bằng CamScanner

và nhân dân đóng trên địa bàn phường đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường MN Hoa Hồng thành phố Điện Biên Phủ luôn phát triển toàn diện, vững chắc.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ từ phụ huynh và cộng đồng: phụ huynh luôn có mối quan hệ tích cực với nhà trường, luôn đồng hành trong các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư, nâng cấp hiện đại đáp ứng được nhu cầu giáo dục hiện nay; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học.

2. Khó khăn

- Kinh phí được phân bổ từ nguồn ngân sách nhà nước không đủ để thực hiện các hoạt động cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị hiện đại.

- Năng lực chuyên môn một số giáo viên chưa đồng đều, giáo viên chưa có nhiều cơ hội tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn học tập các phương pháp giáo dục mới như STEM, Montessori...

- Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, do đa số phụ huynh khu vực trung tâm thành phố chưa có nhu cầu gửi trẻ nhà trẻ đến trường, nhất là khi trẻ còn nhỏ dưới 18 tháng tuổi, tâm lý phụ huynh trẻ ở độ tuổi này cần nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng do vậy đa số gia đình thuê bảo mẫu hoặc nhờ ông bà chăm sóc tại nhà.

- Việc tổ chức các hội thi cho trẻ và giáo viên đòi hỏi nhiều nguồn lực tài chính song hiện tại nhà trường đang gặp khó khăn trong việc huy động các nguồn lực này.

- Một số phụ huynh chưa quan tâm hoặc không có điều kiện để tham gia vào các hoạt động ngoại khóa hoặc hội thi, giao lưu của trẻ, khó khăn cho nhà trường trong việc phối hợp tổ chức.

3. Những thành tích đã đạt được năm học 2023-2024

3.1. Quy mô, số lớp, học sinh : Năm học 2023-2024, Nhà trường có tổng số lớp 13 nhóm, lớp; 320 học sinh (Đảm bảo trẻ so với kế hoạch giao). Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt và vượt với kế hoạch đề ra, cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ 0-5 tuổi 164/207 đạt 88% vượt 5.5% so với kế hoạch giao, trong đó huy động trẻ nhà trẻ từ 3-36 tháng tuổi 45/88 đạt 51.1%; trẻ mẫu giáo 235/235 đạt 100% hoàn thành kế hoạch giao; riêng trẻ 5 tuổi 84/84 đạt 100% hoàn thành kế hoạch giao. Số trẻ học 2 buổi trên ngày đạt 100%.

3.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nhà trường luôn quan tâm, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục: 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng đạt 98,6% (tăng 3,3% so với năm học trước), Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao đạt 97.2%. Tỷ lệ trẻ đạt BKBN

cấp trường đạt 89,5%; Kết quả các Hội thi “Ngày hội văn hoá các dân tộc của Bé cấp cụm” đạt 03 giải nhất, 01 giải nhì, giải xuất sắc toàn đoàn; 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo các lĩnh vực, trong đó trẻ được đánh giá đạt yêu cầu 98,4%; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

3.3. Chất lượng đội ngũ: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tổng số GV dạy giỏi các cấp 26 đ/c, trong đó cấp tỉnh: 04 GV, cấp thành phố: 07 GV; cấp trường 15 GV; 100% CBQL được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt; PHT xếp loại Tốt: 02 đ/c; Khá: 0đ/c. 100% GV được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp. Tốt: 23 đ/c, Khá: 03 đ/c; đánh giá, phân loại viên chức: HTXS NV: 5 đ/c; HTTNV: 21 đ/c.

3.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: 100% các phòng học được xây dựng kiên cố, bán kiên cố; 100% các nhóm, lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

3.5. Kết quả thi đua: Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến xuất sắc được UBND thành phố tặng giấy khen; 100% CBQL, GV, NV trong nhà trường được công nhận danh hiệu LĐTT, trong đó có 11 đồng chí đạt được công nhận CSTĐ cấp cơ sở; 07 đ/c được UBND Thành phố tặng giấy khen.

3.6. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGDMNTEST; Công tác kiểm định chất lượng: Nhà trường nhà trường đã làm tốt công tác duy trì trường đạt chuẩn quốc mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Nhà trường luôn duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ MN 5 tuổi.

3.7. Kết quả xã hội hoá ,Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Làm tốt công tác XHHGD: Do các tổ chức xã hội và cá nhân tự nguyện ủng hộ với tổng số tiền là 50.000.000đ trong đó: Chi cho hỗ trợ các hoạt động phong trào trong năm của trẻ (Các ngày lễ, hội cụm bé với dân tộc; BKBN....; Trải nghiệm trong năm, khen thưởng cho bé ; với tổng số tiền: 50.000.000đ. Luôn bổ xung tôn tạo cảnh quan môi trường; sửa chữa thiết bị dạy học, vệ sinh nhỏ trong năm đảm bảo cho trẻ hoạt động.

PHẦN II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Các danh hiệu thi đua

1.1. Tập thể

- Nhà trường: Phần đầu hoàn thành xuất sắc các tiêu chí thi đua, phần đầu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đề nghị UBND thành phố tặng Giấy khen.

- Các tổ chuyên môn: phần đầu 3/3 tổ đạt tổ lao động xuất sắc

- Các nhóm lớp: 12/12lớp đạt lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc đề nghị nhà trường tặng giấy khen.

1.2. Cá nhân

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 32/32 người đạt tỷ lệ 100%; Nữ 31/32 đạt 94%; Nữ DT: 1/32 đạt 3,2%.

- Trong năm học không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách, pháp luật của nhà nước. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 10 đồng chí

- Giấy khen của UBND thành phố: 06 đồng chí

=> Tổng đăng ký CSTĐ, và khen các cấp đạt: 16/32 đạt 50%

2. Chỉ tiêu về quy mô nhóm, lớp, học sinh; cơ sở vật chất

- Chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp: 127 / 150 đạt 84,6%, trong đó: Trẻ từ 3-36 tháng tuổi: 25/48 đạt 52%; trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 240 / 240 đạt 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 86/ 86 đạt 100%

- Chỉ tiêu được giao: 12 lớp với 310 học sinh, trong đó: Nhà trẻ: 03 lớp với 70 học sinh; Mẫu giáo: 09 lớp với 240 học sinh

- Chỉ tiêu huy động đến thời điểm hiện tại cụ thể của từng khối lớp:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Nữ DT	Số học sinh TB/lớp	Số học sinh ăn bán trú tại trường	Nữ	Nữ DT
Nhà trẻ	03	75	30	0	25/lớp	75	30	0
Bé	03	63	35	1	21/lớp	63	35	1
Nhỡ	03	79	27	2	26/lớp	79	27	2
Lớn	03	86	39	2	28/lớp	85	39	2
Tổng	12	303	131	5		303	131	5

- Duy trì số lượng: Tỷ lệ trẻ chuyên cần: 299/303 đạt 98,6%. Riêng tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi 86/86 đạt 100%.

* Cơ sở vật chất

- Làm mới: Chỉ đạo 12/12 lớp trang trí môi trường lớp học theo hướng mở và theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, lớp học hạnh phúc, thân thiện. Lớp 5 tuổi trang trí làm nổi bật môi trường chữ cái; các lớp mẫu giáo tăng cường môi trường tiếng Anh cho trẻ làm quen.

+ Tạo môi trường lớp học hạnh phúc, sáng tạo.

+ Xây vườn sáng tạo cho trẻ được hoạt động trải nghiệm.

+ Trồng toàn bộ hệ thống chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

- Sửa chữa và làm bổ sung:
 - Sửa chữa toàn bộ hệ thống đường nước đã bị hỏng và rò rỉ, hệ thống điện và các thiết bị điện bị hỏng.
 - + Đề nghị Sửa chữa chống thấm toàn bộ hệ thống mái, cột tường bị ngấm.
 - + Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng dùng, đồ chơi ngoài trời và cho các nhóm lớp. (đảm bảo an toàn cho trẻ).
 - + Sơn sửa lại toàn bộ hệ thống đồ chơi ngoài trời đã xuống màu và xuống cấp không còn đảm bảo mỹ quan, độ an toàn.
 - + Tu sửa bàn, ghế, dát giường đảm bảo cho việc tổ chức để trẻ học tập và ăn ngủ tại trường.
 - + Tu sửa toàn bộ hệ thống thiết bị điện nước, công trình vệ sinh của các lớp theo tờ trình đề nghị báo hỏng của các lớp.
 - + Bổ sung các trang thiết bị nhà bếp đảm bảo đủ và an toàn.

3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Chỉ tiêu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần
- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước đầy đủ; mùa đông trẻ được uống nước ấm, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn.

100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc.

- Chất lượng nuôi dưỡng phần đầu đạt các chỉ tiêu: trẻ có cân nặng bình thường đạt 98.4%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 1.6%; trẻ có chiều cao bình thường: đạt 98.4%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 1.6%.

- Tỷ lệ tham gia Hội thi Bé khỏe – Bé ngoan phần đầu đạt 80% trở lên; tỷ lệ bé chăm đạt 97% trở lên; tỷ lệ bé ngoan đạt 100%; tỷ lệ bé sạch 100%.

3.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

- 100% các lớp nhà trẻ, mẫu giáo bé thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường.

- 100% các nhóm lớp thực hiện có chất lượng Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chương trình tôi yêu Việt Nam và Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- 100% trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển: Nhà trẻ 4 lĩnh vực; Mẫu giáo 5 lĩnh vực. Phần đầu kết quả nhiệm vụ cuối năm đạt: Nhà trẻ đạt 90% trở lên; MGB đạt 94% trở lên; MGN đạt 95% trở lên; MGL đạt 97,5% trở lên.

4. Chất lượng đội ngũ

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: xếp loại khá: 0; xếp loại tốt: 03 đ/c.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, cụ thể: xếp loại tốt: 23/26 giáo viên: 88,5%; xếp loại loại khá 3/26 giáo viên = 11,5 %

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp: 26/26 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 7 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. 4 giáo viên cấp tỉnh.

- 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ sở sách theo quy định và đảm bảo về chất lượng các loại hồ sơ sở sách.

- 100% giáo viên trong khối tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do trường, cụm, Phòng, Sở Giáo dục tổ chức.

- 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên từ mức khá trở lên.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn.

- Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

+ Cán bộ viên chức và người lao động phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 7/32 người đạt 21,9%

+ Cán bộ viên chức và người lao động phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ: 25/32 người đạt 78,1 %

5. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện của PCGDMNTE5T; Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 46/46 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

- Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; đơn vị đạt chất lượng giáo dục.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM HỌC 2024-2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG



Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2023-2024, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn, Nhà trường tiếp tục thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch UBND thành phố, Phòng Giáo dục thành phố giao năm 2024. Nhà trường tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ VII, mục tiêu giáo dục đào tạo năm học 2024-2025; Triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 theo chỉ đạo của Sở Giáo dục - Đào tạo, UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, UBND phường Him Lam. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và công tác quản lý các hoạt động giáo dục tại nhà trường; tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường; Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; phối hợp với các trường trên địa bàn phường duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi; Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. Tăng cường công tác tuyên truyền về chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị, đặc biệt là công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục ở các độ tuổi; thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ trường học; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, tăng cường các hoạt động giáo dục theo hướng mở, áp dụng các phương pháp giáo dục tiến tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ; tăng cường lồng ghép hiệu quả các chuyên đề giáo dục trong năm học. Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949-10/10/2024), 80 năm truyền thống ngành giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2024-2025 với chủ đề ***“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***. Trường mầm non Hoa Hồng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025 với các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục



1.1. Triển khai kịp thời các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học, trọng tâm là Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Luật Nhà giáo và các Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới chương trình giáo dục mầm non. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền 10 tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN. Chỉ đạo CBGVNV thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản chỉ đạo về phát triển GDMN bảo đảm tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của trường để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học.

- Nhà trường triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định; chủ động rà soát trang thiết bị, đồ dung, đồ chơi, để có kế hoạch mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, Chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng, cụ thể: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển

GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non thành phố Điện Biên Phủ” giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025

- Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở GDMN, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, phường về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập.

- Tăng cường phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh kiểm tra, giám sát việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

1.2 Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình

- Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện quy định trong công tác quản lý theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; thực hiện hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong nhà trường.

- Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu, gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành.

- Giao quyền tự chủ cho các tổ khối chuyên môn được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục của trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng

các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của các cấp.

- Quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Nhà trường tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm, lớp.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật

- Nhà trường tăng cường đổi mới công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật theo hướng phân cấp quản lý, trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn, thúc đẩy, hỗ trợ của các tổ, khối chuyên môn, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của các tổ, khối chuyên môn, các lớp theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ của trường góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý tại đơn vị. Đặc biệt công tác tự kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn cho trẻ và cho CBGVCMV trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo phù hợp, bám sát văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục theo Kế hoạch số 1282/KH-PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2024-2025.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Nhà trường tiếp tục triển khai và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, bảo đảm an toàn trường học và các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/04/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16/08/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai

nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo các khối, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương và có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Chỉ đạo các khối lớp, các bộ phận triển khai thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ; thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Giao cán bộ phụ trách y tế xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ sổ sách đảm bảo theo đúng quy định đối với công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với trạm Y tế phường Mường Thanh thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Năm học 2024-2025, nhà trường phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2.5, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2.5% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì

- Chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn, giáo viên tham gia xây dựng thực đơn, đặc biệt quan tâm chất lượng bữa ăn của trẻ; sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại nhà trường. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Công văn số 423 /BGDDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

- Công tác tổ chức ăn bán trú đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em.

- Chỉ đạo sát sao công tác bán trú tại trường: tăng cường phối hợp với ngành y tế kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện sổ bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; nhà trường tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường công tác tự kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại Công văn số 404/BGDDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông

- Năm học 2024-2025 triển khai xây dựng và thực hiện mô hình: *"Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non"*:

- Giao các đồng chí Phó hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các lớp đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ.

- Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát đồ dùng đồ chơi có biện pháp sửa chữa thay thế những đồ dùng đồ chơi hỏng, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ để đạt các điều kiện trường học đảm bảo an toàn. Phổ biến thức về cách chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh cá nhân cho trẻ, cách bảo vệ an toàn cho trẻ và những nguy hiểm thường gặp đối với trẻ đến cha mẹ trẻ.

- Tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp nâng cao chất lượng ăn bán trú tại trường lớp và cách phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường trong công tác CSGD trẻ. Tích cực tham mưu với nhà trường xây dựng thực đơn các bữa ăn bán trú cho trẻ, trú trọng phục hồi cho trẻ bị suy dinh dưỡng. Kết hợp hoạt động giáo dục dinh dưỡng, giáo dục thể chất nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh cá nhân và công tác phòng chống các dịch bệnh cho trẻ: Rửa mặt; rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; súc miệng nước muối, nước sát khuẩn. Thường xuyên theo dõi biểu đồ tăng trưởng để kịp thời phát hiện trẻ SDD

- Bộ phận kế toán tham mưu triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo.

b) Đổi mới các hoạt động giáo dục trẻ

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, chất lượng Chương trình GDMN và tiếp tục triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động, phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Chỉ đạo các khối lớp tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ.

- Chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực và năng lực đội ngũ chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số: Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên của trường về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Các khối lớp chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*”.

- Tổ chức Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với nhà trường.

- Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập: Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hoà nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một cách tốt nhất. Quan tâm việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật, nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ, giáo viên, các lớp có trẻ em khuyết tật học hoà nhập. Tăng cường

năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong quản lý và thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với trẻ khuyết tật học hoà nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ và giáo viên theo quy định của pháp luật tại các văn bản Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật. 16 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...vào quá trình thực hiện Chương trình GD của nhà trường. Tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo của trường, thực hiện theo Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/09/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông: Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông;

- Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020-2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với đội ngũ CBQL, GV của trường. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành.

- Chỉ đạo GV tăng cường giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu cho trẻ. Triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp 1. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả

các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp 1.

- Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp với gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Sở GDĐT, Phòng GDĐT đã ban hành. Tích cực thực hiện xã hội hoá theo tinh thần tự nguyện của phụ huynh nhằm triển khai cho 100% trẻ mẫu giáo của trường được làm quen với tiếng Anh. Đẩy mạnh công tác tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Chủ động tham mưu với UBND phường Mường Thanh, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác phát triển quy mô số lớp, học sinh; bố trí sắp xếp số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường mầm non, phấn đấu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND thành phố, Phòng Giáo dục giao, cụ thể: huy động trẻ nhà trẻ 51,6%; mẫu giáo 100%; riêng trẻ 5 tuổi 100%. Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp, đôn đốc giáo viên điều tra theo tổ dân phố, điều tra chính xác dân số độ tuổi, học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh khuyết tật... cập nhật kịp thời theo từng thời điểm.

- Giao chỉ tiêu số lượng điều tra, huy động, duy trì trẻ trong độ tuổi đến trường cho từng giáo viên theo độ tuổi, cập nhật theo dõi biến động thường xuyên.

- Phối hợp với phụ huynh và các ban ngành đoàn thể phường, tổ dân phố để làm tốt công tác tuyên truyền huy động trẻ đến trường. Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua buổi họp ban đại diện hội cha mẹ học sinh, họp phụ huynh của lớp.

- Tích cực tham mưu tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ trong trường, hội thi GV giỏi cấp trường mời đại diện phụ huynh về dự để tạo sự đồng cảm và là biện pháp tuyên truyền giúp phụ huynh hiểu sâu về ngành học. Từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo lòng tin đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Tăng cường chỉ đạo giáo viên cập nhật đầy đủ các thông tin của trẻ vào sổ theo dõi nhóm lớp và có đủ hồ sơ quản lý học sinh, đảm bảo, chính xác, khoa học, đảm bảo tính cơ sở pháp lý.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường các nguồn lực đầu tư cho nhà trường, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Xin bổ sung kinh phí và

huy động nguồn lực đầu tư cho nhà trường để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình của nhà trường theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

Tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và bảo đảm các tiêu chí duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3.

4. Phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với phòng GD&ĐT bố trí đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp trở lên, nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN.

- Chỉ đạo các tổ, khối triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo bám sát Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/05/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024 – 2025. Chỉ đạo sát sao đến các tổ, khối chuyên môn trong việc lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp trường, cụm trường phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Khuyến khích tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường và giao lưu, học tập các trường mầm non trong thành phố; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

- Tiếp tục chỉ đạo đội ngũ CBQL, GV thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân; thường xuyên nắm bắt, trao đổi, dự giờ nhằm phát hiện những khả năng đặc biệt, cách làm hay mang lại hiệu quả cao trong việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ của mỗi cá nhân để biểu dương, động viên kịp thời và nhân rộng.

- Chỉ đạo các khối lớp tăng cường đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và

quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tập trung xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, chi tiết, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, chú trọng công tác xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn đảm bảo sát sát, cụ thể đến từng nhóm đối tượng giáo viên (nhóm có năng lực chuyên môn Giỏi, Khá và ĐYC).

- Chỉ đạo, rà soát việc nội dung xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường và giáo viên phải đảm bảo sát thực, cụ thể, tránh hình thức. Công tác đánh giá kết quả hằng tháng, chuyên đề phải đảm bảo tính chính xác, đúng quy định và phải đề ra được các giải pháp trong các thời gian tiếp theo. Kế hoạch xác định rõ các nội dung còn hạn chế, đề xuất hình thức bồi dưỡng, thời gian thực hiện, hoàn thành nội dung bồi dưỡng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng của giáo viên.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về nâng cao phương pháp dạy học tiên tiến như STEAM, xây dựng lớp học hạnh phúc, xây dựng môi trường giáo dục theo hướng mở...

- Công tác kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo tính sát thực, đúng người, đúng việc, tránh hiện tượng nể nang, động viên nhau. Động viên, khuyến khích kịp thời những giáo viên có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cũng xử lý nghiêm những trường hợp giáo viên có tinh thần ỷ lại, chống đối, không chịu đầu tư, nghiêm cứu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Giao quyền tự chủ về nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ cho giáo viên nhằm nâng cao tính tự chủ, sáng tạo, linh hoạt trong tất cả các hoạt động giáo dục trẻ.

- Đổi mới hình thức tổ chức Hội thi của nhà trường theo hướng phát triển khả năng, năng lực của giáo viên. Phát huy vai trò trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên.

- Thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp học nâng cao trình độ, tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức, tham gia dự giờ tiết học hay ở đơn vị trường bạn.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

5. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu kế hoạch tỉnh, thành phố giao năm 2023.

- Tăng cường phối hợp với Ban chỉ đạo PCGD-XMC của Phường Him Lam đề xuất các giải pháp tăng cường huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp nhằm tạo tiền đề, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Nhà trường tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực về giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững; không để xảy ra tình trạng thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non dạy ở các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Phối hợp với các trường MN, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường Mường Thanh để điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

6.1. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hoá giáo dục; Tham mưu, đề xuất việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GD nhà trường; xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GD tại nhà trường phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng đóng góp của người dân tại địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; Nhà trường tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn về thực hiện công tác xã hội hoá, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GD nhà trường; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và kỹ năng chuyên môn, nâng cao năng lực CBQL và GV của đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm...;

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo

dục và bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích

- Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng để chăm lo phát triển nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

6.2. Hội nhập quốc tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh công tác nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GD của nhà trường phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và điều kiện nhà trường để phát triển Chương trình GD của nhà trường.

- Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn GV nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GD nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể:

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong đội ngũ; khai thác

hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

- Chủ động, rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ lên trang dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm,...

8. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua

- Tiếp tục thực hiện “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và phong trào “Thi đua xây dựng Trường học hạnh phúc” với mục tiêu hướng đến xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, văn minh và nhân văn.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, để thi đua trở thành động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích, tạo điều kiện, môi trường để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đổi mới, sáng tạo trong công tác giảng dạy, quản lý, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường.

- Đổi mới thi đua khen thưởng theo hướng phục vụ thiết thực cho dạy tốt, học tốt quản lý hiệu quả, tổ chức thi đua đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc kịp thời, chính xác, công khai dân chủ.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non



- Tăng cường thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển nhà trường.

- Tăng cường viết tin bài về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và các hoạt động của nhà trường; đa dạng các kênh truyền thông đảm bảo hiệu quả, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển nhà trường.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông tuyên truyền, đưa tin về các sự kiện, các hoạt động giáo dục đảm bảo chính xác, kịp thời, có tính đa chiều, đúng với quy định của pháp luật.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của nhà trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong GV và HS trong nhà trường để khích lệ các CBQL, GV, NV vươn lên, tạo sức lan toả sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong năm học

10.1. Hội thi giáo viên:

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường
- Tham gia hội thi “Tiếng hát người giáo viên” cấp thành phố.
- Tham gia hội thao ngành giáo dục.

10.2. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ:

- Tổ chức Hội thi Bé khỏe, bé ngoan cấp trường.
- Giao lưu “Bé với ngày hội văn hoá dân tộc” cấp cụm trường; trải nghiệm của bé trong năm.

- Tổ chức các ngày hội, ngày lễ theo KH.

11. Công tác báo cáo, thống kê:

- Công tác tổng hợp báo cáo: Hoàn thiện các báo cáo, thống kê đầy đủ, rõ ràng, nộp báo cáo đúng ngày quy định. Làm báo cáo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

Nhập phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và CBQL theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Một số hoạt động khác.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.



- Công tác tài chính kế toán: Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính.; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.

- Chỉ đạo công tác pháp chế: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

- Công tác an ninh, trật tự trường học, công tác PCCC: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

- Công tác dân chủ trong trường học: Nhà trường xây dựng kế hoạch, Quy chế dân chủ, thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tổ chức ăn bán trú: Nhà trường xây dựng Hồ sơ quản lý công tác ăn bán trú riêng.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỪNG THÁNG *(có biểu chi tiết kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu trường

- Trên cơ sở kế hoạch phát triển nhà trường, Ban giám hiệu chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo đồng bộ đến các tổ khối chuyên môn, các bộ phận, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học.

- Bám sát các chỉ tiêu đã xây dựng trong kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện kiên quyết.

- Phân công, giao trách nhiệm cho từng đồng chí lãnh đạo trong Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn phụ trách các mảng hoạt động cụ thể theo Quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm học.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch thông qua các hội thi, hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp của nhà trường từng tháng, kỳ, của năm học

- Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến phản hồi của phụ huynh và nhân dân; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên nhân viên để tìm ra

giải pháp khắc phục kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các bộ phận, các khối lớp. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và đánh giá toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Hằng tuần, tháng, học kỳ sơ kết đánh giá, đồng thời điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ phát sinh trong quá trình thực hiện. Cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá và báo cáo Phòng Giáo dục, UBND phường Him Lam.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể

- Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà trường các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch của tổ, của các đoàn thể, tạo ra sự thống nhất cao trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Căn cứ vào tình hình của nhà trường, các tổ chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển của nhà trường đã đề ra.

3. Đối với Giáo viên: nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chủ động xây dựng các kế hoạch của cá nhân. Giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ. Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn, các hoạt động thi đua của nhà trường, của ngành.

4. Đối với Kế toán: Tham mưu, quản lý nguồn tài chính của nhà trường đảm bảo minh bạch và hợp lý trong các hoạt động thu chi, đầu tư. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và tài chính thu - chi của nhà trường; tham mưu chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ và học sinh. Cân đối nguồn tài chính đảm bảo chi tiêu hợp lý, tránh lãng phí và đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ và duy trì cơ sở vật chất.

5. Đối với nhân viên Y tế: Bám sát các văn bản hướng dẫn về công tác Y tế trường học, Kế hoạch phát triển nhà trường chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách. Đảm bảo công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ và chăm sóc y tế cho trẻ. Phối hợp với giáo viên, phụ huynh trong việc tư vấn dinh dưỡng và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

6. Đối với nhân viên nấu ăn, bảo vệ

- Nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện đúng quy trình chế biến. Thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường

- Nhân viên bảo vệ đảm bảo an ninh trường học, thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường, năm học 2024-2025, Các phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ và căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để thực hiện);
- Tổ chuyên môn, Tổ VP, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Vinh